

Câu Ý	Nội dung	Điểm
I	Nêu hoàn cảnh ra đời và giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> của Kim Lân.	2,0
1.	Hoàn cảnh ra đời (1,0 điểm)	
	- <i>Vợ nhặt</i> là truyện ngắn xuất sắc của Kim Lân viết về nạn đói khủng khiếp năm 1945.	0,5
	- Tiền thân của <i>Vợ nhặt</i> là tiểu thuyết <i>Xóm ngụ cư</i> được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), tác giả dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> .	0,5
2.	Ý nghĩa nhan đề (1,0 điểm)	
	- <i>Vợ nhặt</i> hiểu theo nghĩa đen là nhặt được vợ. Nhan đề ấy tạo được ấn tượng, kích thích sự chú ý của người đọc vì cái giá của con người quá rẻ rúng.	0,5
	- Qua nhan đề <i>Vợ nhặt</i> , Kim Lân đã phản ánh được tình cảnh thê thảm và thân phận tủi nhục của người nông dân nghèo trong một nạn đói khủng khiếp; sự đen tối, bế tắc của xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.	0,5
II	Suy nghĩ về câu nói: <i>Một ngày so với một đời người là quá ngắn ngủi, nhưng một đời người lại là do mỗi ngày tạo nên.</i>	3,0
1.	Giải thích ý kiến (0,5 điểm)	
	- Câu nói so sánh sự đối lập giữa thời gian rất dài của đời người và thời gian rất ngắn của một ngày để nhấn mạnh: giá trị cuộc sống của mỗi ngày là cơ sở để tạo nên chất lượng, ý nghĩa cuộc sống của một đời người.	0,25
	- Thực chất, ý nghĩa câu nói: trong cuộc đời con người mỗi ngày là rất quan trọng, quý giá; đừng để lãng phí thời gian.	0,25
2.	Suy nghĩ về câu nói (2,0 điểm)	
	- Thời gian là một điều kiện quan trọng để tạo nên cuộc sống của con người. Ai cũng ước được sống lâu để làm việc, cống hiến, tận hưởng niềm hạnh phúc ...	0,5
	- Một ngày rất ngắn ngủi nhưng con người có thể làm được nhiều việc có ích cho bản thân, cho xã hội: học tập, lao động; có những phát minh, công trình khoa học được tìm ra trong khoảng thời gian rất ngắn.	0,5
	- Sự so sánh đối lập giữa một ngày và một đời người còn thể hiện ý nghĩa sâu sắc về mối quan hệ giữa việc nhỏ và việc lớn; có rất nhiều việc nhỏ xem ra không đáng quan tâm, nhưng là cơ sở để tạo thành những sự việc lớn.	0,5
	- Phê phán hiện tượng lười biếng trong công việc, hoạt động sống hằng ngày.	0,5

Câu Ý	Nội dung	Điểm
3.	Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)	
	- Cuộc đời con người là hữu hạn nên phải biết quý trọng thời gian, đừng để thời gian trôi đi một cách lãng phí. - Biết trân trọng những giá trị của việc làm, những niềm vui, hạnh phúc thường ngày trong cuộc sống.	0,25 0,25
III.a	Cảm nhận về đẹp tâm hồn người phụ nữ trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh.	5,0
1.	Vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
	- Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn; vừa hồn nhiên, tươi tắn vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị, đời thường. - <i>Sóng</i> được sáng tác năm 1967, là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.	0,25 0,25
2.	Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong bài thơ <i>Sóng</i> (4,0 điểm)	
	- Qua hình tượng <i>sóng</i> , Xuân Quỳnh đã diễn tả cụ thể, sinh động những trạng thái, cung bậc tình cảm khác nhau của người phụ nữ nhân hậu, khao khát yêu thương và hướng tới tình yêu cao cả, lớn lao.	0,5
	- Thể hiện một tình yêu sôi nổi, mãnh liệt, một nỗi nhớ da diết (chiếm lĩnh cả thời gian và không gian; chiều rộng và chiều sâu ...). <i>Con sóng dưới lòng sâu/ Con sóng trên mặt nước ... Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức.</i>	1,0
	- Luôn hướng về một tình yêu thủy chung son sắt. <i>Nơi nào em cũng nghĩ/ Hướng về anh - một phương.</i>	1,0
	- Khát vọng có được một tình yêu vĩnh hằng, bất tử. <i>Làm sao được tan ra/ Thành trăm con sóng nhỏ/ Giữa biển lớn tình yêu/ Để ngàn năm còn vỗ.</i>	1,0
	- Đặc sắc nghệ thuật: ẩn dụ (mượn hình tượng <i>sóng</i> để thể hiện tình yêu một cách sinh động, gợi cảm); thể thơ năm chữ với nhịp điệu linh hoạt, nhịp nhàng gợi âm vang của <i>sóng</i> ; ngôn từ giản dị, trong sáng, hình ảnh thơ giàu sức gợi.	0,5
3.	Đánh giá chung (0,5 điểm)	
	Bài thơ thể hiện được vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu; một tình yêu hiện đại, mới mẻ nhưng vẫn không tách rời truyền thống.	0,5
III.b	Phân tích những đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân.	5,0
1.	Vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
	- Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, độc đáo, tài năng. Ông nổi tiếng từ trước Cách mạng tháng Tám với những tác phẩm tiêu biểu như: <i>Thiếu quê hương</i> , <i>Chiếc lư đồng mắt cua</i> , <i>Vang bóng một thời</i> ... - Truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i> lúc đầu có tên là <i>Dòng chữ cuối cùng</i> , in năm 1938, sau đó được in lại trong tập <i>Vang bóng một thời</i> (1940) và đổi tên thành <i>Chữ người tử tù</i> .	0,25 0,25

Câu Ý	Nội dung	Điểm
2.	Những đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i> (4,0 điểm)	
	- Nghệ thuật tạo tình huống truyện độc đáo: Đó là cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao và viên quản ngục trong chốn lao tù. Xét trên bình diện xã hội, họ là kẻ thù, nhưng trên bình diện nghệ thuật họ là tri âm, tri kỉ. Thông qua tình huống truyện, tính cách các nhân vật được khắc họa rõ nét và chủ đề tác phẩm được tô đậm.	1,0
	- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được nhìn nhận từ phương diện tài hoa nghệ sĩ, được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn; quản ngục và Huấn Cao được đặt trong mối quan hệ tương phản, soi sáng lẫn nhau; cách miêu tả gián tiếp...	1,0
	- Nghệ thuật tạo dựng cảnh cho chữ: "Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có". Trong cảnh này, thủ pháp nghệ thuật đối lập được sử dụng một cách triệt để, góp phần khắc họa đậm nét tính cách nhân vật.	1,0
	- Nghệ thuật tạo không khí cổ kính bằng những chi tiết chọn lọc, câu văn có nhịp điệu thông thả, đĩnh đạc, ngôn ngữ sử dụng nhiều từ Hán Việt ...	1,0
3.	Đánh giá chung (0,5 điểm)	
	Khẳng định thành công của truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i> và tài năng của nhà văn Nguyễn Tuân.	0,5

----- Hết -----